Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 09.03.2026 14:30:01 +07:00

BỘ CÔNG THƯƠNG -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 400/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương"

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời gian áp dụng Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-BCT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Khung kiến trúc dữ liệu của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 11/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghiệp, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, CN

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Trương Thanh Hoài

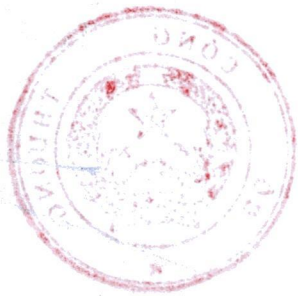

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 năm 2023;

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 năm 2025;

- Nghị định số 46/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023;

- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

- Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

- Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026, trong đó tại Mục III - Phụ lục II về Chuyển đổi số quốc gia - kiến trúc, nền tảng, dịch vụ số đã giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, vận hành *Hệ thống truy xuất nguồn gốc* thuộc các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển; *công nghiệp thực phẩm*, thuốc lá…; sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ thông tin, dữ liệu với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Thông tư số 11/2026/TT-BCT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 3255/QĐ-BCT năm 2025 về Chiến lược phát triển dữ liệu và quy hoạch tổng thể hạ tầng trung tâm dữ liệu Bộ Công Thương;

- Quyết định số 3256/QĐ-BCT năm 2025 ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 3348/QĐ-BCT năm 2025 ban hành Chiến lược chuyển đổi số Bộ Công Thương giai đoạn 2025 - 2030;

- Các văn bản pháp luật có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG) thực phẩm thống nhất, đồng bộ, tập trung trong Hệ thống quản lý sản phẩm, hàng hóa của Bộ Công Thương nhằm phục vụ quản lý nhà nước đối với toàn bộ các nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, bảo đảm quản lý xuyên suốt các khâu từ nhập khẩu, sản xuất, chế biến, đóng gói, lưu thông, phân phối đến tiêu dùng.

Hệ thống được triển khai theo lộ trình, trong đó giai đoạn đầu tập trung xây dựng và triển khai thí điểm Hệ thống TXNG thực phẩm, đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong quản lý an toàn thực phẩm, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng; trên cơ sở đó từng bước mở rộng áp dụng đối với các nhóm hàng hóa khác như thuốc lá, dệt may, da giày, giấy, phụ tùng ô tô – xe máy, linh kiện, phụ kiện công nghiệp hỗ trợ… và các nhóm hàng hóa có yêu cầu quản lý đặc thù khác.

Hệ thống Hệ thống TXNG thực phẩm bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu dùng chung của Bộ Công Thương; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu bắt buộc với Hệ thống TXNG nông, lâm, thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan, phục vụ công tác quản lý thuế, hải quan, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, truy vết, xử lý vi phạm và bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng.

Khai thác, phân tích dữ liệu TXNG phục vụ công tác quản lý nhà nước, dự báo thị trường, phòng ngừa rủi ro và hỗ trợ hoạch định chính sách; nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo…) ở mức hỗ trợ, phù hợp với điều kiện thực tiễn và năng lực triển khai.

Thông qua việc triển khai Hệ thống TXNG thực phẩm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường minh bạch hóa thông tin hàng hóa trên thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành công thương và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống TXNG thực phẩm tập trung, thống nhất trong Hệ thống quản lý sản phẩm công nghiệp do Bộ Công Thương quản lý, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Tổ chức triển khai thí điểm TXNG đối với một số nhóm thực phẩm trọng điểm, ưu tiên các nhóm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm lưu thông qua chuỗi phân phối hiện đại, thương mại điện tử và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hoàn thiện chuẩn dữ liệu truy xuất nguồn gốc, quy trình nghiệp vụ, mô hình tổ chức vận hành và cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm khả năng liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành.

b) Đến hết năm 2027

- Mở rộng áp dụng TXNG bắt buộc đối với các nhóm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương theo lộ trình phù hợp, bảo đảm tính khả thi và đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

- Tích hợp các công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu, giám sát thị trường và cảnh báo sớm rủi ro về an toàn thực phẩm, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Phát huy hiệu quả sử dụng, phân tích dữ liệu TXNG trong hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường và truy vết nguồn gốc sản phẩm theo quy định của pháp luật.

c) Giai đoạn 2028-2030

- Trên cơ sở Hệ thống TXNG thực phẩm đã vận hành ổn định, từng bước mở rộng áp dụng TXNG đối với các nhóm sản phẩm công nghiệp khác do Bộ Công Thương quản lý, như: thuốc lá, dệt may, da giày, giấy, phụ tùng ô tô – xe máy, linh kiện, phụ kiện công nghiệp hỗ trợ… và các nhóm sản phẩm khác theo yêu cầu quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu TXNG dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; từng bước hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và phát triển thị trường.

d) Định hướng 2030-2035

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống quản lý sản phẩm, hàng hóa của Bộ Công Thương tích hợp truy xuất nguồn gốc, trong đó Hệ thống TXNG thực phẩm là cấu phần nòng cốt, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, bền vững và có khả năng mở rộng lâu dài.

- Mở rộng phạm vi áp dụng TXNG đối với hầu hết các nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc đầy đủ, xuyên suốt vòng đời sản phẩm.

- Thực hiện kết nối đồng bộ, thông suốt với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, các hệ thống TXNG của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Việc triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc trong Kế hoạch này được áp dụng đối với thực phẩm và các sản phẩm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, bao gồm các khâu chế biến, đóng gói, bảo quản,

vận chuyển, lưu thông, phân phối, bán buôn, bán lẻ và xuất khẩu, nhập khẩu; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm trọng điểm, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm lưu thông trên thị trường nội địa với quy mô lớn, tham gia chuỗi cung ứng hiện đại và thương mại điện tử.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm được triển khai trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm quản lý thống nhất, tập trung từ Trung ương đến địa phương; từ cơ quan quản lý nhà nước đến tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được thực hiện trên cơ sở kết nối, kế thừa và liên thông dữ liệu với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với các khâu sản xuất ban đầu, vùng nguyên liệu; đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

Theo lộ trình triển khai, trên cơ sở Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm vận hành ổn định, phạm vi áp dụng sẽ từng bước được mở rộng đối với các nhóm sản phẩm công nghiệp khác do Bộ Công Thương quản lý, như: thuốc lá, dệt may, da giày, giấy, phụ tùng ô tô – xe máy, linh kiện, phụ kiện công nghiệp hỗ trợ và các nhóm sản phẩm khác theo yêu cầu quản lý nhà nước trong từng giai đoạn.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương tham gia quản lý, giám sát, khai thác và sử dụng dữ liệu truy xuất nguồn gốc phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở nhập khẩu, sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản, vận chuyển, phân phối, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm và các sản phẩm công nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc thông qua các công cụ tra cứu của Hệ thống nhằm tiếp cận thông tin minh bạch về nguồn gốc, quá trình lưu thông của sản phẩm thực phẩm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan; trong đó, trước mắt trong năm 2026 tập trung hoàn thiện khung thể chế, hướng dẫn đối với truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Nghiên cứu, tham khảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc để xây dựng, ban hành hoặc đề xuất ban hành các chuẩn dữ liệu, chuẩn kỹ thuật, chuẩn kết nối và chuẩn trao đổi thông tin về truy xuất nguồn gốc hàng hóa; ưu tiên xây dựng và áp dụng trong năm 2026 đối với truy xuất nguồn gốc thực phẩm, làm cơ sở mở rộng cho các nhóm hàng hóa khác theo lộ trình.

- Bảo đảm các chuẩn dữ liệu và chuẩn kỹ thuật được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc, có tính tương thích và khả năng liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan của các bộ, ngành, địa phương và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa trong việc áp dụng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin truy xuất nguồn gốc hàng hóa theo quy định của pháp luật; trước mắt tập trung quy định cụ thể đối với các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm.

2. Xây dựng Hệ thống TXNG thực phẩm

- Xây dựng hoặc thuê dịch vụ Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa tập trung, thống nhất trong Hệ thống quản lý sản phẩm công nghiệp do Bộ Công Thương quản lý, bảo đảm khả năng mở rộng, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp; trước mắt trong năm 2026 tập trung xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Thiết kế, xây dựng và triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa theo mô hình phân lớp, với các phân hệ chức năng phục vụ các nhóm đối tượng khác nhau, bao gồm:

+ Phân hệ phục vụ cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương trong công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra;

+ Phân hệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc đăng ký, cập nhật, quản lý và khai thác thông tin truy xuất nguồn gốc hàng hóa;

+ Phân hệ phục vụ người tiêu dùng tra cứu, tiếp cận thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm một cách công khai, thuận tiện.

- Các phân hệ chức năng chính của Hệ thống bao gồm: quản lý thông tin sản phẩm, lô hàng và chuỗi lưu thông; quản lý vòng đời sản phẩm từ chế biến, đóng gói, bảo quản đến lưu thông, phân phối; quản lý tem, mã QR hoặc vật mang dữ liệu phù hợp; quản lý nhật ký, hồ sơ truy xuất; thống kê, tổng hợp, báo cáo và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước; trước mắt ưu tiên triển khai đầy đủ các chức năng này đối với truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Bảo đảm Hệ thống cho phép tra cứu công khai, thuận tiện thông tin truy xuất nguồn gốc cho người tiêu dùng; đồng thời hỗ trợ truy vết nhanh nguồn gốc

sản phẩm khi có yêu cầu quản lý, thanh tra, kiểm tra hoặc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Hệ thống được thiết kế theo kiến trúc mở, bảo đảm an toàn, bảo mật, hỗ trợ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API) với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan theo quy định; tạo nền tảng thuận lợi cho việc mở rộng áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các nhóm hàng hóa khác trong các giai đoạn tiếp theo.

- Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công An) thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc ở các khâu sản xuất ban đầu, vùng nguyên liệu; bảo đảm tính đầy đủ, liên tục của chuỗi truy xuất.

+ Chia sẻ dữ liệu liên quan đến hải quan, thuế, xuất nhập khẩu phục vụ công tác quản lý, kiểm soát thị trường.

+ Khai thác dữ liệu truy xuất nguồn gốc phục vụ công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, truyền nhận dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Chia sẻ thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm, cảnh báo nguy cơ, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

+ Xét duyệt Dự án; đánh giá vận hành hệ thống theo quy định.

3. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, đối tác quốc tế, các hiệp hội, tổ chức cấp mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc nhằm trao đổi thông tin, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm và thông lệ tốt trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Nghiên cứu, tham khảo và từng bước áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, mô hình truy xuất nguồn gốc quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, bảo đảm khả năng tương thích và công nhận lẫn nhau trong hoạt động thương mại, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm và sản phẩm công nghiệp.

- Thúc đẩy hợp tác, công nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế đối với kết quả truy xuất nguồn gốc, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận liên quan đến thực phẩm, góp phần giảm trùng lặp thủ tục, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế về truy xuất nguồn gốc nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật xu hướng, công nghệ mới; quảng bá, giới thiệu Hệ thống TXNG thực phẩm của Việt Nam và tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế.

- Đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực, chuyên gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư, phát triển và vận hành các giải pháp truy xuất nguồn gốc, phục vụ quản lý nhà nước và phát triển thị trường.

4. Hạ tầng dữ liệu và an toàn thông tin

- Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm cho hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho các kênh cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng của Hệ thống TXNG thực phẩm, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có, ứng dụng các công nghệ hiện đại, ưu tiên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng; có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng của các kênh cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; có phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm các kênh cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến hoạt động liên tục ở mức tối đa.

5. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người tiêu dùng về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và trách nhiệm trong việc thực hiện truy xuất nguồn gốc hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; tập trung tuyên truyền, phổ biến về truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong năm 2026.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về truy xuất nguồn gốc thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số; hướng dẫn người tiêu dùng nhận diện và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc thông qua tem, mã QR hoặc vật mang dữ liệu phù hợp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc triển khai, vận hành và sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa theo quy định; ưu tiên đào tạo, tập huấn phục vụ triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong giai đoạn đầu.

- Xây dựng, biên soạn và phát hành các tài liệu hướng dẫn, tài liệu kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc hàng hóa; phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chuẩn dữ liệu, chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi toàn quốc.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, tiếp nhận, giải đáp vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa; kịp thời tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm Hệ thống được vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Công nghiệp

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Bộ Công Thương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Hệ thống quản lý sản phẩm, hàng hóa của Bộ Công Thương, trong đó trước mắt tập trung xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống TXNG thực phẩm trong năm 2026, làm cơ sở mở rộng đối với các nhóm sản phẩm, hàng hóa theo lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và hoàn thiện nội dung nghiệp vụ, yêu cầu quản lý, xác định danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa, lộ trình áp dụng TXNG đối với từng nhóm theo từng giai đoạn triển khai.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình và kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc phát sinh; đề xuất giải pháp, kiến nghị trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn về truy xuất nguồn gốc hàng hóa cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh; ưu tiên nội dung đào tạo, hướng dẫn phục vụ triển khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong năm 2026.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

- Đầu mối về công nghệ thông tin, chủ trì, phối hợp tham mưu giải pháp kỹ thuật, công nghệ để xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống quản lý sản phẩm, hàng hóa của Bộ Công Thương, trước mắt tập trung xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong năm 2026.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, kiến trúc hệ thống, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm khả năng liên thông, tương thích với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và các hệ thống liên quan theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, quản lý truy cập, phân quyền người dùng, giám sát, vận hành và duy trì Hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và khai thác, sử dụng của các đối tượng tham gia.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia TXNG thực phẩm, đặc biệt trong môi trường thương mại điện tử, chuỗi cung ứng số và các hình thức lưu thông hàng hóa tiên tiến, hiện đại mới.

3. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Khuyến công

Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghiệp đăng ký, tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương" vào Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để có cơ sở thực hiện trong năm 2026.

4. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghiệp và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tham mưu Lãnh đạo Bộ cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư, mua sắm và quản lý tài chính.

- Phối hợp xây dựng, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Tham gia ý kiến về phương án đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, lộ trình triển khai và hiệu quả kinh tế - kỹ thuật.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính trong quá trình triển khai.

5. Các Cục, Vụ chuyên ngành thuộc Bộ Công Thương

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Công nghiệp trong việc thực hiện Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc địa phương phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương tổ chức triển khai truy xuất nguồn gốc hàng hóa trên địa bàn, trước mắt tập trung triển khai truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong năm 2026; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa theo quy định.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc trên địa bàn theo phân cấp, phân quyền; tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chuẩn dữ liệu, chuẩn kỹ thuật và yêu cầu nghiệp vụ về TXNG thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan trong việc thiết kế, xây dựng, triển khai, tích hợp và vận hành Hệ thống TXNG thực phẩm; bảo

đảm tương thích, liên thông với Nền tảng quản lý sản phẩm, hàng hóa do Bộ Công Thương quản lý và các hệ thống liên quan theo quy định.

- Cung cấp giải pháp kỹ thuật, nền tảng số bảo đảm khả năng mở rộng, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu tham gia của tổ chức, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai đầy đủ các phân hệ chức năng theo lộ trình, trong đó ưu tiên hoàn thiện các ứng dụng chức năng phục vụ TXNG thực phẩm giai đoạn đầu.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu truy xuất nguồn gốc; thực hiện quản lý truy cập, phân quyền người dùng, lưu vết, giám sát hệ thống theo quy định; chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác và toàn vẹn của giải pháp kỹ thuật do mình cung cấp.

- Phối hợp biên soạn tài liệu đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia Hệ thống; kịp thời tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm Hệ thống vận hành ổn định, thông suốt.

- Thực hiện bảo trì, nâng cấp, cập nhật hệ thống theo yêu cầu quản lý và lộ trình triển khai; phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Hệ thống theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

8. Tổ chức, cá nhân tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương có trách nhiệm cung cấp, cập nhật, quản lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin TXNG theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước;

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát, truy vết nguồn gốc sản phẩm, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định; cung cấp kịp thời thông tin, dữ liệu liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chuẩn dữ liệu, chuẩn kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ về TXNG do cơ quan có thẩm quyền ban hành; thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với Hệ thống TXNG thực phẩm theo yêu cầu, bảo đảm đồng bộ, liên thông và hiệu quả trong quá trình vận hành.

- Chủ động tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp và cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai, vận hành Hệ thống TXNG thực phẩm, bảo đảm thực hiện đúng quy định./.

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC CHÍNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

STT	Nhóm công việc	Nội dung công việc chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Chủ trương thực hiện	Trình phê duyệt chủ trương thực hiện, thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác triển khai	Cục Công nghiệp	Cục Thương mại điện tử và kinh tế số, Cục ĐCK, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan khác	Tháng 3/2026
2	Hoàn thiện thủ tục, thể chế, tiêu chuẩn	Rà soát văn bản pháp luật và hướng dẫn về hệ thống TXNG thực phẩm	Cục Công nghiệp	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan	Tháng 3/2026
		Đăng ký nhiệm vụ và kinh phí thực hiện	Cục Công nghiệp	Tổ công tác	Tháng 3/2026
		Xây dựng, ban hành chuẩn dữ liệu, chuẩn kỹ thuật, chuẩn kết nối TXNG thực phẩm	Cục TMĐT&KTS, Tổ công tác		Quý II/2026
3	Xây dựng Hệ thống TXNG thực phẩm	Xây dựng yêu cầu nghiệp vụ, kiến trúc tổng thể Hệ thống TXNG	Cục TMĐT&KTS, Tổ công tác		Quý II/2026
		Lập, trình phê duyệt nhiệm vụ (bao gồm kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu theo quy định hiện hành)	Cục Công nghiệp	Cục TMĐT&KTS, Tổ công tác	Quý II/2026

STT	Nhóm công việc	Nội dung công việc chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		Hoàn thiện, vận hành thí điểm Hệ thống TXNG thực phẩm	Cục Công nghiệp (Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp)	Cục TMĐT&KTS, Tổ công tác	Tháng 10/2026
4	Hỗ trợ kỹ thuật, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và duy trì, vận hành Hệ thống	Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn, đào tạo và tư vấn kết nối Hệ thống TXNG	Cục Công nghiệp (Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp)	Các đơn vị liên quan	01/12/2026
		Tích hợp phân tích dữ liệu, giám sát thị trường, cảnh báo rủi ro	Cục TMĐT&KTS	Cục Công nghiệp	2027
		Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành liên quan	Cục TMĐT&KTS	BNN&MT, BTC, BCA, BYT	Quý IV/2026
		Duy trì, vận hành, quản lý Hệ thống TXNG	Cục Công nghiệp (Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp)	Các đơn vị liên quan	Hàng năm